

Thư Mục Chiến Tranh Việt Nam (K 3)

Tác Giả: Nguy&#n K&# Phong

Thứ Năm, 03 Tháng 12 Năm 2009 13:39

Quy&#n sách ch&# trích n&#ng s&# d&#i trá c&# a T&#ng Tr&#ng McNamara; thái đ&# l&#ng l&# c&# a Johnson, và s&# ...

... V&# tinh th&#n và nh&#ng quy&#t đ&#nh quân s&# c&# a Johnson trong cu&#c chi&#n Vi&#t Nam, cũng nh&# tình hình quân s&# trong th&#i kho&#ng 1963-1968, m&#t s&# sách khác r&#t h&#u ích nh&# : Lyndon and Vietnam: The Unmaking of a President, c&# a Herbert Y. Schandler, vi&#t v&# nh&#ng b&# t&#c trong cu&#c chi&#n đã đ&# a Johnson đ&#n quy&#t đ&#nh không ra tranh c&# vào năm 1968. Schandler là đ&#i tá làm vi&#c &# B&# Qu&#c Phòng khi vi&#t quy&#n sách trên.

M&#t tác ph&#m khác gây nhi&#u ch&#n đ&#ng trong gi&#i quân nhân, Dereliction of Duty: Lyndon Johnson, Robert McNamara, the Joint Chiefs of Staff, and the Lies that Led to Vietnam, c&# a Trung Tá H.R. McMaster. Quy&#n sách ch&# trích n&#ng s&# d&#i trá c&# a T&#ng Tr&#ng McNamara; thái đ&# l&#ng l&# c&# a Johnson, và s&# h&#n nh&#t c&# a các t&# l&#nh trong BTMLQ, khi h&# không dám ph&#n đ&#i k&# ho&#ch quân s&# và đ&#ng l&#i ch&# huy và đ&#u khi&#n c&# a th&#m quy&#n dân s&# trong cu&#c chi&#n Vi&#t Nam.



&# L&#c l&#ng M&# tham chi&#n t&#i Vi&#t Nam. (Hình: Getty Images)

Trung Tá McMaster đang t&#i ngữ khi xu&#t b&#n quy&#n sách. M&#t quy&#n sách khác nói v&# nh&#ng quy&#t đ&#nh quan tr&#ng cu&#i cùng c&# a T&#ng Th&#ng Johnson v&# chi&#n tranh Vi&#t Nam, Counsel to the President: A Memoir, c&# a T&#ng Tr&#ng Qu&#c Phòng Clark Clifford. Clifford là ng&#i thay

McNamara, và là người đầu tiên nghĩ rằng người lính của CSBV, rồi là lính giết quân ở Việt Nam đã bắt đầu cuộc chiến tranh Việt Nam Hóa. Ông Trại ông Quốc Phòng Robert S. McNamara cũng là một nhân vật đầu tiên nói như vậy - nói không nói là như vậy - trong thời kỳ này của cuộc chiến. Sách về tâm lý, ký truyện, tự truyện (biography/autobiography), và thái độ của McNamara, có vài cuốn quan trọng như, Henry Trehitt, McNamara: His Ordeal in the Pentagon; William Kaufmann, The McNamara Strategy; lý thú và chi tiết nhất, là cuốn sách về cuộc đời của McNamara, Promise and Power: The life and Times of Robert McNamara của Deborah Shapley. Riêng chính McNamara thì ông có viết tác phẩm, In Retrospect: The Tragedy and Lessons of Vietnam. Tác phẩm gây nhũn tim và ngạo cho đọc giả, nhũn tim là gì? vì không có gì mới.

Những đời sống, thời kỳ quan trọng đời sống của ông Johnson có viết về kinh nghiệm của họ về Việt Nam như William Sullivan, Obligate: Notes on a Foreign Service Career; U. Alexis Johnson, The Right Hand of Power; George Ball, The Past Has Another Pattern; Paul M. Kattenburg, The Vietnam Trauma in American Foreign Policy, 1945-1954. Trong giai đoạn này, những đời sống quan trọng qua đời của tòa đời sống Hoa Kỳ ở Sài Gòn và Hoa Kỳ ở miền Bắc, và các cuốn sách của Johnson về Việt Nam, có thể tìm thấy trong bộ sách Foreign Relations of the United States: Vietnam, các quyển từ năm 1964 cho đến 1968.

Năm 1968 và biên của Tết Mậu Thân 1968 là một khúc quanh quan trọng trong kế hoạch ngoại giao, quân sự Mỹ ở Việt Nam. Một số sách ghi lại giai đoạn này như, After Tet: The Bloodiest Year in Vietnam của Ronald H. Spector. Tác phẩm chú trọng về những diễn biến chính trị và quân sự thay đổi sau năm Mậu Thân. CIA cũng có ghi một tài liệu, "Intelligence Warning of the Tet Offensive in South Vietnam" (trong CIA Estimative Products on Vietnam). Tài liệu này là sản phẩm của một ủy ban cao cấp, để các lập ra để đi tra tìm sao các quan chức không dự đoán những tiên đoán tình báo đã được thực hiện trong giới chức đó.

Cùng chủ đề về sự thất bại của tình báo là The Tet Offensive: Intelligence Failure in War của James J. Wirtz. Về những nhũn tim sai lầm của giới truyền thông Mỹ trong Tết Mậu Thân, đọc Don Oberdorfer, Tet!; và, Peter Braesrup, Big Story: How American Press and Television Reported and Interpreted the Crisis of Tet 1968 in Vietnam and Washington, đây là hai tác phẩm đáng đọc về nghiên cứu chú ý vì sự chính xác và trung thực của tác phẩm. Trong thời kỳ quan trọng của cuộc chiến Việt Nam, thái độ của xã hội Mỹ, những phong trào phản chiến, đáng nói đến trong những tác phẩm như Vietnam: The War at Home, của Thomas Powers, hay, The Long Dark Night of the Soul: The American Intellectual Left and the Vietnam War, của Sandy Vogelgesang.

Từ năm 1968 không còn được ghi về bom trên miền Bắc, MACV chuyển mũi nhọn vào các chiến

địch giặc bom chiếu n c H Lào, c g ng ng n ch n h th ng t p v n c a CSVN vào Nam. V k ho ch gi i bom, ph ng pháp ng n b ng máy truy t m đ n t trên h th ng đ ng xâm nh p H Chí Minh, s l ng và phi v gi i bom, nh ng tài li u h c t p và nghiên c u c a Không Quân Hoa K nh Project CHECO; các b quân s chính th c t Office of U.S. Air Force History; Air War Over South Vietnam, 1968-1975, c a Bernard C. Nalty. V ph ng di n kinh t , luân lý, hay tính ch t pháp lý c a hành đ ng gi i bom, quy n The Air War in Indochina, do Raphael Litauer và Norman Uphoffs ch biên, có nhi u đóng góp c a chuyên viên qu c t v đ tài này.

Nh ng liên l c ngo i giao chánh th c gi a Hoa K và CSVN đ tìm tìm gi i pháp cho cu c chi n - chánh th c t năm 1968 và bí m t trong hai năm 1965-1967 - đ c s l c trong The Negotiating Volumes of the Pentagon Papers c a George Herring. Song song v i sách c a Herring là tài li u gi i m t c a B Ngo i Giao, Foreign Relations of the United States, volume IV, Vietnam, September 1968-January 1969.

Năm 1969 chi n tranh Vi t Nam b c sang m t giai đ n m i v i v t ng th ng m i - Richard M. Nixon. S li u v th i kho ng năm 1969 cho đ n khi Hi p Đ nh Paris 1973 nhi u đ đ gi i thích và nh n đ nh nh ng bi n c x y ra. N u cu c chi n tr c Nixon đ c m nh danh là “cu c chi n c a McNamara,” “cu c chi n c a Johnson,” thì t năm 1969 cũng có “cu c chi n c a Nixon.” H i ký c a Nixon, RN: The Memoirs of Richard Nixon cho th y s thay đ i chi u h ng.

Sách vi t v giai đ n c m quy n c a Richrad Nixon r t nhi u và đa đ ng. V nh ng liên l c gi a ng c viên T ng Th ng Nixon và Đ i S Bùi Di m, đ c h i ký c a bà Anna Chennault, The Education of Anna, và chi ti t h n, trong các tác ph m nh A Tangled Web: The Making of Foreign Policy in The Nixon Presidency, c a William Bundy. William là anh c a McGeorge Bundy, và là nhân viên cao c p CIA và B Qu c Phòng. William Safire, chuyên viên vi t di n văn cho Nixon trong hai l n tranh c , ghi l i nhi u chi ti t v nh ng liên l c đ u tiên gi a Anna Chennault, Bùi Di m, Nixon, trong Before the Fall c a William Safire. V chuy n Tòa Đ i S Vi t Nam Hoa Th nh Đ n và t gia Đ i S Bùi Di m b đ a thám và thâu băng, đ c The Man Who Kept the Secrets: Richard Helm and the CIA. Đây là m t tác ph m khá hay v liên h gi a chính tr n i đ a Hoa K , v quân s và CIA. V nhân v t Henry A. Kissinger, ngoài cu n h i ký do ông vi t, White House Years, m t s tác ph m khác cho ta nhi u cái nhìn v v t ng tr ng ngo i giao c a Nixon. Kissinger, do hai anh em ký gi Marvin Kalb và Bernard Kalb vi t, có chi u h ng ng h .

Trong khi The Price of Powers: Kissinger in the Nixon White House c a ký gi Seymour M. Hersh ch a đ ng nhi u ch trích, n u không nói là hài t i. Tác gi David Landau trong Kissinger: The Uses of Power, cũng có m t nh n xét t ng t . H i ký c a c u Tham M u

Thư Mục Chiếu Tranh Việt Nam (K 3)

Tài liệu: Nguyễn Kế Phong

Thư mục, 03 Tháng 12 Năm 2009 13:39

Trình bày Tòa Bạch Cung (Chánh Văn Phòng), Hary R. Haldeman, The Haldeman Diaries: Inside the White House, những ưu và nhược cách, làm việc, và xỏ o thính chính trước Kissinger khi hai làm việc chung dưới quyền Tổng Thống Richard Nixon. (Còn tiếp)